

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Công trình: Khu Tái định cư xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn phục vụ dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km130+00-Km137+580

Hạng mục: San nền, giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, gia cố mái ta luy và hoàn trả kênh tưới, cấp nước, hệ thống cấp điện.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 410/TTr-STC ngày 09/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Khu Tái định cư xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn phục vụ dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km130+00 - Km137+580.

- Hạng mục: San nền, giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, gia cố mái ta luy và hoàn trả kênh tưới, cấp nước, hệ thống cấp điện.

- Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh;

- Địa điểm xây dựng: Thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn;

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Ngày 02/5/2018-02/12/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nguồn vốn	Dự toán được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	15.139.219	14.577.213	14.523.890	53.323
Đã thanh toán:			14.523.890	
- Vốn Cấp quyền sử dụng đất năm 2018.			14.397.840	

- Vốn Cấp quyền sử dụng đất năm 2018 kéo dài.			126.050	
---	--	--	---------	--

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị phê duyệt quyết toán
	Tổng cộng	<u>15.139.219</u>	<u>14.577.213</u>
I	Chi phí xây dựng + Thiết bị (bao gồm chi phí hạng mục chung và DP chi):	12.425.424	13.315.943
II	Chi phí quản lý dự án:	305.213	305.213
III	Tư vấn đầu tư xây dựng:	883.097	851.072
1	Lập QH chi tiết 1/500	35.739	35.271
2	Khảo sát, lập Báo cáo NCKT	240.983	214.770
3	Lập KH bảo vệ môi trường	39.243	39.243
4	Lập Thiết kế BVTC-Dự toán	183.791	178.450
5	Lập HSMT và phân tích đánh giá HSDT	46.061	46.060
6	Chi phí giám sát thi công	337.280	337.278
IV	Chi phí khác:	720.521	104.985
1	Phí thẩm định Báo cáo NCKT	2.625	2.625
2	Phí thẩm định thiết kế BVTC-DT	27.675	27.672
3	Bảo hiểm công trình	21.365	21.365
4	Phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn NT	15.392	0
5	Chi phí hạng mục chung	390.635	0
6	Chi phí HĐTV giải quyết kiến nghị của nhà thầu	4.000	0
7	Chi phí nghiệm thu đóng điện bàn giao	29.408	0
8	Chi phí kiểm toán	147.592	0
9	Chi phí thẩm tra phê duyệt QT	81.829	53.323
V	Chi phí dự phòng:	804.964	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			14.577.213	14.577.213
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			14.577.213	14.577.213

5. Vật tư thiết bị tổn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 14.523.890.000 đồng. Trong đó:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn vốn	Số tiền
<u>Tổng số</u>	<u>14.577.213.000</u>
1. Đã bố trí:	14.523.890.000
- <i>Vốn Cấp quyền sử dụng đất năm 2018.</i>	<i>14.397.840.000</i>
- <i>Vốn Cấp quyền sử dụng đất năm 2018 kéo dài.</i>	<i>126.050.000</i>
2. Vốn còn thanh toán tiếp:	53.323.000

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (15/3/2021) là:

- Tổng nợ phải thu: không

- Tổng nợ phải trả:

53.323.000 đồng

+ *Chi phí khác (Phí thẩm tra, phê duyệt QT):*

53.323.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
BQL Dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn	14.577.213.000	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc BQL Dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng